TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN H** Số: 222/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Thành phố H, ngày 01 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 185/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn Xuân Lai, xã Lộc An, huyện P.L, tỉnh Thừa Thiên H.

Địa chỉ liên lạc: 14 kiệt 252 Phan Chu Trinh, thành phố H, Thừa Thiên H

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị Ngọc Th, sinh năm 1986

Địa chỉ: 1A kiệt 27 Đ.T.C, phường T.H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2] Các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong hồ sơ việc dân sự thụ lý số 185/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn T và chị Trần Thị Ngọc Th.

- Về con chung: anh Nguyễn T và chị Trần Thị Ngọc Th xác nhận vợ chồng có 02 con chung:

+ Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 03/3/2013

+ Nguyễn B.H, sinh ngày 12/4/2016

Anh T và chị Th thống nhất: Giao hai cháu Nguyễn Ngọc Bảo H và Nguyễn B.H cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh T cấp dưỡng nuôi con một tháng 2.500.000 (năm triệu) đồng/cháu kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Bảo H và Nguyễn B.H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh Nguyễn T và chị Trần Thị Ngọc Th xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: anh Nguyễn T và chị Trần Thị Ngọc Th xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn T và chị Trần Thị Ngọc Th mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Nguyễn T và chị Trần Thị Ngọc Th đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 009770 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, nay không phải nộp thêm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Trần Thị Ngọc Th, nếu anh Nguyễn T chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng anh Nguyễn T phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TT.H;*
- *VKSND TP. H;*
- *Chi cục THADS TP H;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường T.H, TpH (ĐKKH số 07/2013);*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu dán án.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
THẨM PHÁN

HOÀNG QUANG BÌNH